

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 59

Phẩm 17: BỒ-TÁT NƠI MƯỜI PHƯƠNG (Phần 1)

Khi Đức Phật du hóa tại thành Vương xá, an trú nơi chốn pháp thanh tịnh, tự nhiên ở tòa Sư tử có trướng đẹp phủ che. Lúc này, Đức Phật an tọa nơi tòa, hiện rõ ba mươi hai tướng tốt, ánh sáng tỏa chiếu khắp mười phương, các vị Bồ-tát đều đến yết kiến, thưa hỏi Đức Phật:

–Các vị Bồ-tát do nhân duyên gì mà có vị còn si, có vị thông đạt, có vị trí tuệ, có vị lại có thể bay lên, có vị dù ngồi hay đi cũng ở trong thiền định Tam-muội, có vị có thể nhìn thấu triệt, có vị không thể bay lên, có vị không thể ngồi hay đi thường ở trong thiền định Tam-muội, được định ý không thể lâu dài, có vị trí tuệ hoặc sâu, hoặc cạn, đồng tu hạnh Bồ-tát, vì nhân duyên gì mà có trí sâu cạn khác nhau? Đồng có tâm ý thức, đồng có mắt, tai, mũi, lưỡi miệng, thân, vì nhân duyên gì mà việc tu hành có khác nhau?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Ba đời các Đức Phật nơi mười phương đều nói: Tánh của con người hiện qua tâm ý thức với mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều đồng là pháp tánh.

Đức Phật nói:

–Con người hay toan tính, sáu tình là tất cả, chúng cũng có thể đạt được trí tuệ mười phương Phật.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Các vị Bồ-tát tu hành cũng có hạng cạn, sâu.

Các Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

–Vì sao Bồ-tát tu hành có sâu cạn?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tu hành sâu xa là Bồ-tát hành đạo mà tùy thuận đạo, là tu hành sâu xa. Bồ-tát tu hành còn cạn cạn là hành đạo mà không thể tùy thuận đạo tu hành, nghĩa là tu hành hoặc nhiều hay ít nhưng tùy thuận

đạo thì rất ít. Vậy là Bồ-tát tu hành cạn.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thế nào là Bồ-tát thường tùy thuận đạo mà không mất việc tu hành?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát thường giữ gìn tâm ý thức không bị dao động, quay trở về cõi vắng lặng để hạt giống đạo được nảy mầm. Nghĩa là Bồ-tát có thể giữ gìn mắt, khiến không bị vướng đắm nơi cảnh sắc, trở về cõi vắng lặng để hạt giống đạo nảy mầm.

Là Bồ-tát có thể giữ gìn tai, khiến không tham đắm nơi âm thanh, trở về chốn vắng lặng để hạt giống đạo nảy mầm.

Là Bồ-tát khéo giữ gìn mũi, để không bị tham đắm nơi mùi hương, trở về chốn vắng lặng để hạt giống đạo nảy mầm.

Là Bồ-tát hay giữ gìn miệng lưỡi để không bị tham vướng nơi vi trần được trở về chốn vắng lặng, để hạt giống đạo nảy mầm.

Là Bồ-tát giữ gìn thân thể không bị tham đắm vào những tiếp xúc, được trở về nơi vắng lặng để hạt giống đạo nảy mầm.

Như vậy Bồ-tát có thể gìn giữ cho sáu tình gặp hoàn cảnh tốt xấu đều không dao động, thường giữ được vắng lặng. Như thế là tùy thuận theo đạo tu hành, đạt được pháp sâu xa.

Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Như thế nào là Bồ-tát tu hành còn cạn?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát sơ xuất trong việc tu hành, có khi tu hành thành đạt, có khi không. Có khi Bồ-tát hay giữ gìn được tâm ý thức tùy thuận đạo, có khi lại không giữ được mắt, liền bị tổn thất việc tu hành, không tùy thuận được đạo. Có khi giữ gìn được mắt lại không giữ được tai. Có khi giữ gìn được tai lại không giữ được mũi. Có khi giữ được mũi mà không giữ được miệng. Có khi giữ được miệng mà không giữ được thân. Có khi giữ được thân lại không thể ngồi thiền. Có khi ngồi thiền mà không suy tính. Có khi suy tính mà không thể hành trì. Có khi có thể hành trì mà không phân biệt. Có khi phân biệt mà không thể biết được chỗ tế nhị, nhỏ nhiệm của ý. Do dụng tâm như thế nên Bồ-tát hành đạo có cạn, sâu không giống nhau.

Bồ-tát lại thưa hỏi Đức Phật:

–Như vậy, Bồ-tát tu hành phải làm những gì?

www.daitangkinh.org

Đức Phật nói:

–Điều cần yếu là Bồ-tát nên tự biết hành trì, suy tính, nên tự biết tu sửa, suy tính, không vương chấp vào việc suy tính. Người tùy việc mà suy tính là người thông tuệ, không biết suy tính, là người si.

Lại hỏi:

–Nên suy tính sáng suốt, còn người suy tính ngu si như thế nào?

Đức Phật nói:

–Việc đã qua mà suy tính là ngu si, suy tính liền là thông tuệ.

Đức Phật nói:

–Con người có một trăm lẻ tám thứ tham ái khiến cho họ bị ngu si. Người muốn suy tính để được thông tuệ cần có năm mươi điều suy tính. Trong năm mươi điều suy tính nhận biết có các lỗi vi tế, nhỏ nhiệm, liền được thông tuệ.

Các Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

–Những gì là năm mươi điều suy tính?

Đức Phật nói:

–Năm mươi điều suy tính ấy là từ trong tâm sinh khởi. Nếu muốn biết, đó là:

1. Nên suy tính trong ta có một trăm lẻ tám điều ngu si.
 2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều nghi ngờ.
 3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều điên đảo.
 4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều tham muốn.
 5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều sa đọa.
 6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều tham ái.
 7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám loại mầm mống sinh tử.
 8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám nhận thức.
 9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám nhân duyên chấp trước.
 10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ hạt giống sinh tử.
- Như vậy là mười thứ suy tính.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại còn có mười thứ suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cửa ngõ nơi sự sống.
2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ chánh hạnh.
3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ đoạn trừ sinh tử.
4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ diệt mà không diệt.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám tội lỗi quán nhập vào không sẽ không thấy.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ không bỏ hết.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ không bỏ tịnh để vào tịnh.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách Tinh tấn nơi Giới.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách Tinh tấn để vào đạo.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ Nhẫn nơi Giới.

Đây là mười thứ suy tính của Bồ-tát.

Bồ-tát lại có mười thứ suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ nhẫn nhục trong đạo.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám lời nguyện hợp đạo.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ niềm tin là căn bản vào đạo.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách ra khỏi si mê, vào nơi trí tuệ.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách hoan hỷ vắng lặng.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều mình chưa được thành Phật nên buồn.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều mình chưa được thành Phật nên sầu.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám điều mình chưa được thành Phật nên lo lắng.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách chưa được gặp kinh Phật, dù thông tuệ cũng chưa đạt được chỗ chính yếu của Phật là giải thoát.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách nếu chưa thoát ra khỏi tội lỗi nặng là chưa được vào Niết-bàn chính yếu.

Đây là mười điều suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại có mười điều suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách cầu mong vào trong biển tuệ là biện pháp thoát khỏi lỗi lầm.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách mong hội nhập nơi pháp Không, để vượt khỏi nẻo chấp về không.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám pháp có tội khi mới khởi, trước đó là không, nên biết lúc diệt rồi cũng trở về không.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách thọ trì pháp Không sẽ hiểu rõ cùng tận các pháp.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách thấu rõ chỗ cùng tận của các pháp sẽ không sinh trở lại.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách đạt được Niết-bàn không sinh không diệt.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách cần phải niệm tưởng.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách xả bỏ niệm tưởng.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách nghĩ về tạp tướng thì nên biết nó là loại tạp tướng.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám tướng thọ nhận là không sinh không diệt.

Đây là mười pháp suy tính của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát lại có mười điều suy tính:

1. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách là khắp mười phương, tất cả vạn vật trong vòng sinh tử đều có gốc ngọn, thành hoại.

2. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách lấy sự biết rõ về thành hoại trong mười phương làm chứng đắc.

3. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách là con người sinh ra trong mười phương đều do si mê.

4. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách dẫn dắt si mê nơi mười phương chúng sinh làm chứng đắc.

5. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách bỏ Niết-bàn của A-la-hán trong mười phương, coi như không có, làm chứng đắc.

6. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách dẫn dắt bỏ chấp Niết-bàn của Bích-chi-phật làm chứng đắc.

7. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách khiến cho các bậc thầy nơi quá khứ trong mười phương bỏ chấp Niết-bàn, lấy việc dẫn dắt làm chứng đắc.

8. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách, ngay nơi hiện tại các Đức Phật trong mười phương cũng nên bỏ chấp về Niết-bàn. Nay ta là Phật Thích-ca Văn, là bậc chủ trong trời đất, tự tại biến hóa, việc cần là bỏ chấp về Niết-bàn, hoặc nên lấy sự dẫn dắt của ta làm chứng đắc.

9. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách để mười phương chư Phật trong vị lai, cũng nên bỏ chấp về Niết-bàn để dẫn dắt người làm chứng đắc.

10. Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách tận lực từ khước tham cầu quả Phật, như ta cũng từ chối không vào Niết-bàn.

Gồm lại, thì đó là năm mươi điều suy tính của Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát đều cung kính ghi nhận lời chỉ dạy của Đức Phật.

Các vị Bồ-tát lại thưa hỏi Phật:

–Nên suy tính về một trăm lẻ tám cách để hiểu sự ngu si gốc từ tâm sinh khởi, là vì sao?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu Bồ-tát, tâm có điều suy nghĩ mà không tự biết tâm sinh tâm diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác, vì không biết nên si chuyển nhập vào ý, ý mới có suy nghĩ, mà không tự biết ý sinh, ý diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Vì không tự biết nên si chuyển nhập vào thức, thức có chỗ nhận thức mà không tự biết thức sinh, thức chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Vì không biết là do si chuyển nhập vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên trong khi mắt thấy sắc bình thường, không tự biết chỗ chấp, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên mắt thấy sắc xấu mà không tự biết chỗ chấp, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên chuyển sang tai, tai nghe tiếng hay mà không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, nên tai nghe âm thanh bình thường, không tự biết có chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, nên tai nghe tiếng xấu ác không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên chuyển vào mũi, mũi ngửi được mùi thơm, không tự biết chỗ vướng mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên khi mũi ngửi mùi thơm thường, không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, khi mũi ngửi mùi hôi thối mà không tự biết chỗ vương mắc, cũng không biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, chuyển sang miệng, miệng ăn vị ngon, nói lời hay khéo mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, khi miệng gặp món ăn trung bình, ngôn ngữ bình thường mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết nên khi miệng gặp mùi vị dở, nói lời không hay mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, chuyển vào thân, khi thân được dùng đồ mềm mại, đáng ưa mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, thân gặp đồ mềm mại trung bình mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, thân gặp cảnh xấu ác, đau khổ, không hợp với thân mà không tự biết chỗ vương mắc, không tự biết chỗ diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Do vì ngu si không biết, Bồ-tát hành đạo cần yếu là nên quán số tức, suy tính như vậy.

Các vị Bồ-tát đều cung kính tiếp nhận lời Đức Phật dạy mà tu hành.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Đức Phật vì chúng con giảng nói về si, nhưng chúng con chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Dẫu chúng con biết một trăm lẽ tám cách của si là vương mắc, biết diệt liền diệt và làm cho si trở thành thông tuệ.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Tuy các vị biết bị vương mắc, biết diệt bỏ nhưng si vẫn còn tiếp tục, chưa giải trừ hết.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Chúng con khi chưa nghe Đức Phật giảng nói, dù quán số tức mà vẫn còn si. Nay chúng con nghe Đức Phật dạy nên biết, vì sao Phật bảo chúng con là còn si?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Ví như vị Bồ-tát mới tu học, chưa có khả năng bay lên được, nhưng tai nghe nói về mười phương các Đức Phật, nguyện muốn đến viếng, nhưng việc quan trọng là chưa bay đi được. Như vậy, vị ấy có thể thấy mười phương chư Phật chưa?

Các vị Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy chỉ có trong ý nguyện, nhưng điều trọng yếu là không thể thấy mười phương chư Phật.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Nay các vị tuy nghe ta nói một trăm lẻ tám cách về si, sự vướng mắc và sự hủy diệt của nó, nhưng cũng như Bồ-tát mới tu học, chỉ nguyện muốn đến cảnh giới của mười phương chư Phật mà không thể bay tới được.

Đức Phật lại hỏi các vị Bồ-tát:

–Các Bồ-tát mới tu học, vì sao nguyện đến cảnh giới của mười phương chư Phật mà không thể bay tới được?

Các vị Bồ-tát thưa:

–Do dụng công chưa đủ khả năng để phá trừ được tâm si, nên không diệt được tội lỗi, vì thế không thể bay đến cảnh giới của mười phương chư Phật.

Đức Phật nói:

–Ví như các Bồ-tát chỉ có thể nói đến sự vướng mắc và sự hủy diệt các vướng mắc, chỉ nói mà không tu hành thì gọi là si.

Các vị Bồ-tát hỏi Phật:

–Người tu hành do từ đâu đạt được thông tuệ?

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Chỗ chấp trước là si, cần nên diệt sạch. Không chấp trước mới là người không si mê. Đó là chỗ trọng yếu khiến các vị chưa được thông tuệ.

Các Bồ-tát hỏi:

–Vì sao tu hành còn mê, chưa được thông tuệ?

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

– Lại có một trăm lẻ tám điều nghi mà không giải trừ được.

Các Bồ-tát lại hỏi:

– Thưa, những gì là một trăm lẻ tám điều nghi?

Đức Phật nói:

– Do Bồ-tát không tự biết về tâm mình sinh diệt, trong đó có năm ấm, có nghiệp tạo tác.

Không nhận biết vì nghi, nên không tự biết về ý sinh ý diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, nên không tự biết về thức sinh, thức diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, chuyển nhập vào mắt, mắt thấy sắc đẹp mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, mắt thấy cảnh sắc trung bình mà không tự biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, mắt thấy cảnh sắc xấu xí mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, nếu dẫn nhập vào tai, tai nghe tiếng hay mà không tự biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, nên khi tai nghe tiếng bình thường mà không biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, tai nghe tiếng xấu ác mà không tự biết nó sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, chuyển nhập vào mũi, mũi ngửi mùi thơm mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, khi mũi ngửi mùi thơm thường mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, khi mũi ngửi mùi hôi thối mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Do không nhận biết vì nghi, chuyển vào miệng, miệng ăn món ngon vật lạ, lời nói tốt mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, miệng thưởng thức món ăn trung bình, lời nói bình thường mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, khi gặp đồ ăn dở, lời nói hung dữ mà

không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, chuyển nhập vào thân, thân được tiếp xúc đồ dùng tốt đẹp, mềm mại, thích hợp với thân mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, thân tiếp xúc với các loại vừa mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Không nhận biết vì nghi, thân tiếp xúc với hoàn cảnh thô xấu, cứng, khổ, không hợp với thân mà không tự biết sinh diệt, trong đó có năm ấm, có tập.

Đó là không hiểu biết vì nghi.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát nếu không trừ bỏ những việc như vậy thì chưa xứng là Bồ-tát.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thưa, vì sao chưa xứng đáng là Bồ-tát?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi dụng công mà không thực hành pháp An ban thủ ý, không suy tính về một trăm lẻ tám điên đảo.

Các Bồ-tát lại hỏi:

–Thưa, những gì là một trăm lẻ tám điên đảo?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát tâm còn nhiều tạp niệm là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân, lại tự nói ta không có tội. Như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, gọi là điên đảo.

Nếu chuyển sang ý, ý lại có nhiều tạp niệm là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Ý chuyển sang thức, thức nhiều phân biệt là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy các sắc đẹp, là còn lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu mắt nhìn cảnh sắc trung bình là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh

tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Mắt tiếp xúc nhiều cảnh xấu ác, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe nhiều âm thanh hay, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Tai nghe nhiều âm thanh bậc trung, là còn lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Tai nghe nhiều âm thanh thô ác, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ưa ngửi mùi hương thơm, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Mũi ngửi mùi hương thơm trung bình, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Mũi ngửi mùi hôi hám, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào miệng, miệng tiếp xúc với mùi vị ngon, lời hay khéo, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Miệng gặp món ăn mùi vị trung bình, nói năng bình thường, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Miệng gặp nhiều mùi vị thô xấu, lời nói hung dữ, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với đồ dùng tốt đẹp, rất hợp, là lỗi lầm nơi sinh tử, nơi đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Thân tiếp xúc với các vật dụng loại trung bình, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng, khổ, không vừa ý, là lỗi lầm nơi sinh tử, trong đó có năm ấm, có tập nhân mà tự nói ta không có tội, như vậy là còn sinh tử trong nhiều kiếp, là điên đảo.

Đức Phật nói:

– Đây là một trăm lẻ tám thứ điên đảo mà các Bồ-tát không hiểu rõ.

Các vị Bồ-tát thưa với Đức Phật:

– Chúng con tuy còn sinh tử, điên đảo, nhưng muốn nương vào kinh pháp để độ người.

Đức Phật hỏi:

– Các vị độ người sẽ mong muốn cho họ vào con đường nào?

Các Bồ-tát thưa:

– Con muốn mọi người được vào Phật đạo.

Đức Phật nói:

– Nếu họ rất đông đảo, vì sao không tự mình nắm lấy quả vị Phật mà chỉ thuận theo số đông?

Các Bồ-tát thưa:

– Chúng con tuy thuận theo chúng sinh, nhưng không lìa kinh pháp tu hành.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

– Chúng sinh đông đảo ấy đâu có thể trong một ngày đều được thành Phật?

Các Bồ-tát thưa với Đức Phật:

– Chúng con không thể đều được thành Phật.

Đức Phật hỏi các vị Bồ-tát:

– Vì sao vậy?

Các Bồ-tát thưa:

– Trong chúng con có người tướng hảo chưa được đầy đủ. Trong chúng con có người công đức chưa được đầy đủ. Trong chúng con có người lỗi lầm về sinh tử chưa hết.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

– Nếu các vị có người tướng hảo chưa được đầy đủ, có người công đức chưa đầy đủ, có người lỗi lầm chưa hết, vậy thì phải nói với họ: Người tướng hảo chưa đủ, tự mình chưa được thành Phật, làm sao khiến người khác thành Phật? Nếu người công đức chưa đầy đủ thì tự mình

không thể thành Phật, làm sao khiến người khác thành Phật được?

Phật bảo:

–Nếu người trong tâm ý, các lỗi lầm về sinh tử chưa hết, không thể thành Phật, làm sao khiến người khác được thành Phật?

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn.

Các vị Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thưa, như vậy chúng con do nhân duyên gì mà không được thành Phật?

Đức Phật bảo:

–Nếu chúng ta chỉ ngồi mà không biết thực hành pháp An ban thủ ý, chỉ suy tính về một trăm lẻ tám điều mong cầu, tham muốn không bỏ.

Các vị Bồ-tát thưa:

–Tu hành pháp An ban thủ ý, suy tính bỏ một trăm lẻ tám điều tham muốn, thì mong muốn ấy như thế nào?

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Nếu chúng ta tâm bị vọng niệm là niệm niệm liên tục, ý niệm có từ nơi tham muốn, đã tham muốn là trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào ý, ý lại niệm tưởng làm nên tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức cũng là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mắt thấy sắc trung bình là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mắt thấy sắc xấu là tham muốn, đã tham muốn trong đó có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, là sinh tham muốn, trong tham muốn ấy có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Tai nghe tiếng trung bình, không hay dở là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Tai nghe tiếng dở cũng là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mũi ngửi mùi thơm thường là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Mũi ngửi mùi hôi là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào miệng, miệng ứa ăn món ngon hay nói năng đều là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Miệng gặp món ăn trung bình, hay khi nói năng gì, đều là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Miệng gặp món ăn dở, lời nói dở là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật tốt đẹp, mịn màng là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Thân tiếp xúc với vật mịn màng trung bình, vừa ý là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Thân gặp vật thô xấu, cứng, đau, không hợp cho thân, là tham muốn, trong tham muốn có năm ấm, có tập nhân, là tham muốn thêm tham muốn.

Đức Phật nói:

–Này các Bồ-tát! Nếu các vị chỉ biết ngồi đó thì không làm sao hiểu rõ được sự tham muốn thêm tham muốn.

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con không có tham muốn thêm tham muốn.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị có muốn mong cầu Đức Phật độ thoát mọi người trong khắp mười phương không?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con mong cầu Đức Phật hóa độ cho mọi

người.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Như vậy là tham muốn thêm tham muốn. Vì sao các vị nói là không tham muốn?

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Trong ý niệm của chúng ta đâu không nghĩ đến chúng sinh khổ đau trong mười phương?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con luôn nghĩ đến những người đau khổ.

Đức Phật nói:

–Nên nghĩ đến người đau khổ là tham muốn, vì sao các vị nói là không tham muốn?

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị đến khắp mười phương chư Phật, thưa hỏi về kinh điển, đến nay có quên không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con thưa hỏi về kinh giáo, chúng con đều nhớ, không quên.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị biết kinh giáo của mười phương chư Phật đã nói, đâu không thể vì người khác mà giảng nói?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con hằng ngày đều vì người khác mà giảng nói kinh pháp.

Đức Phật nói:

–Nếu vì người khác giảng nói kinh, đâu không muốn cho người hiểu rõ?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con luôn muốn cho người nghe hiểu rõ.

Đức Phật nói:

–Như các vị đã vì người khác giảng nói kinh, muốn cho họ hiểu rõ, như vậy là tham muốn thêm tham muốn, vì sao các vị nói: chúng con không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi:

–Nếu đã vì người khác giảng nói kinh, đâu không dạy cho họ bố thí?

Các Bồ-tát thưa:

–Đúng như vậy. Chúng con luôn dạy về bố thí.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Nếu các vị dạy người bố thí thì nên đem những gì để cúng Phật?

Các Bồ-tát thưa:

–Thứ nhất là chúng con muốn mọi người đem hoa tươi đẹp để dâng cúng.

Đức Phật nói:

–Các vị không ham muốn về màu sắc, vì sao lại muốn mọi người đem hoa đẹp năm sắc vừa mắt dâng cúng lên Phật? Như vậy các vị còn vì màu sắc, sao lại nói chúng con không muốn màu sắc?

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Nếu được nghe mười phương chư Phật giảng nói kinh, có thích không?

Các Bồ-tát thưa:

–Mười phương chư Phật vì chúng con giảng nói kinh, chúng con rất thích nghe, chúng con đều hoan hỷ.

Đức Phật nói:

–Như các vị nghe giảng nói kinh mà hoan hỷ là còn tham muốn, vì sao nói là không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Các vị muốn dạy người vì cúng dường Phật mà đốt hương không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con hằng ngày tự đi hái hoa, dùng các danh hương dâng lên cúng Phật.

Đức Phật nói:

–Như các vị đi hái những loại hoa thơm, muốn đem các hoa thơm ấy dâng lên cúng dường Phật.

Phật nói:

–Như muốn được hương hoa thơm vừa ý, vậy là tham muốn, vì sao lại nói là không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi các vị Bồ-tát:

–Nếu các vị vì người mà giảng nói kinh, có muốn giảng nói trôi chảy không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con vì người giảng nói kinh, đều muốn nói năng phân biệt, lưu loát, muốn cho mọi người tâm ý được hiểu rõ.

Đức Phật nói:

–Như các vị muốn nói năng được trôi chảy là tham muốn, vì sao nói là không tham muốn?

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Các vị đâu không muốn thân có đủ ba mươi hai tướng tốt?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con siêng năng khổ nhọc tu hành chính là muốn thân tướng được đầy đủ tướng hảo.

Đức Phật nói:

–Như nếu thành tựu đầy đủ nơi thân là tham muốn, vì sao nói là không tham muốn?

Các Bồ-tát đều cúi đầu hổ thẹn.

Đức Phật nói:

–Như vậy các Bồ-tát còn chưa có chỗ để trông cậy.

Các Bồ-tát cúi đầu thưa:

–Nguyện Đức Phật thương xót chúng con mà giảng nói.

Đức Phật nhân đấy mà giảng dạy:

–Con đường tu tập của Bồ-tát, như hành thiền theo pháp Sổ tức, nếu mình nương vào đó mà ý được định, nên suy tính về một trăm lẻ tám thứ sa đọa, nếu người diệt được thì nên hành thiền, không diệt được thì không nên hành thiền.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Thưa, tu thiền là bỏ ác, một trăm lẻ tám thứ sa đọa, người diệt được là bỏ ác, người không diệt là không bỏ ác. Nếu từ nơi thiền giác ngộ được sinh khởi, như khi đi, ngồi, đứng, gặp nhân duyên thuận hợp vì người giảng nói kinh pháp, chỗ nhận thức là muôn vật, có thể tự mình suy tính về một trăm lẻ tám thứ sa đọa, có thể làm cho họ không chấp trước, hay khiến không rơi vào lỗi lầm, ấy là Bồ-tát suy tính tu hành.

Các Bồ-tát thưa:

–Suy tính về một trăm lẻ tám việc sa đọa, từ đâu mà sinh khởi?

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Suy tính về một trăm lẻ tám sự sa đọa, nếu tâm Bồ-tát còn suy

nghĩ trong đó có năm ấm, có tập nhân, ấy gọi là sa đọa.

Khi tâm chuyển nơi ý, trong đó có năm ấm, có tập nhân, ấy gọi là sa đọa.

Nếu ý chuyển tác dụng vào thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy gọi là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, ấy gọi là sa đọa.

Mắt thấy sắc đẹp trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Mắt thấy sắc thô xấu, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào tai, khi tai nghe tiếng hay, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Tai khi nghe âm thanh trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Tai khi nghe tiếng thô xấu, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Mũi ngửi mùi hôi, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào miệng, miệng gặp món ăn ngon, lời nói hay đẹp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Miệng gặp món ăn trung bình, lời nói bình thường, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Miệng gặp món ăn hương vị dở, lời nói thô ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Nếu ý chuyển vào thân, thân tiếp xúc vật mềm mại, tốt đẹp, êm ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Thân tiếp xúc vật tốt đẹp, êm ái trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Thân tiếp xúc vật thô, cứng, làm đau đớn thân xác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, như vậy là sa đọa.

Như thế là một trăm lẻ tám việc làm còn bị sa đọa.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

– Suy tính về một trăm lẻ tám việc sa đọa ấy, nếu không tự biết rõ lỗi lầm của sa đọa, khổ đau sẽ có mặt sau đó, không biết hổ thẹn mà tự nói ta có thể tu hành, đã đoạn trừ một trăm lẻ tám việc sa đọa.

Đức Phật nói:

– Người này cũng ví như người nữ ưa dâm dật, ban đầu dâm dật chỉ để tự thỏa thích, nhưng đã có thai mà không biết thai nhi trong bụng ngày càng lớn lên. Người dâm nữ này lại tiếp tục dâm dật để tự thỏa thích, đến khi thai nhi đã lớn, đủ mười tháng sắp sinh, đứa bé đang chuyển mình mà chưa chuyển được, đang cầu sinh mà chưa sinh, người mẹ kia đau bụng, tự thẹn, tự hối. Khi lâm vào cảnh đau đớn, người dâm nữ buông tiếng rên khóc như vang tới cõi trời thứ bảy. Khi đứa bé được sinh ra, người mẹ mới bớt đau, liền sau đó lại nghĩ đến chuyện dâm dật, không nghĩ tới sự hổ thẹn, không nghĩ tới sự đau đớn, nên cũng trở lại dâm dật như cũ. Như vậy, khổ đau tiếp tục không thể nói. Người nữ này cũng không thể tự biết rõ về nỗi khổ phải thọ nhận.

Đức Phật nói:

– Bồ-tát hành đạo không suy tính về một trăm lẻ tám việc sa đọa, cũng ví như người nữ dâm dật này, không thể tự biết về lỗi lầm nhiều ít của mình, cũng không chán ngán về nỗi khổ đã thọ nhận, cũng không biết tự mình suy tính về chỗ hổ thẹn và lỗi lầm, không biết bị sinh tử trong năm đường là đau khổ, cũng không tự biết sẽ rơi vào ba nẻo ác, không tự hổ thẹn để tu hành, lại cho là ta sẽ rơi vào đường ác. Như vậy đời đời tự chịu tai ương, sau đó tự hổ thẹn cũng không có lợi gì. Người đệ tử học đạo phải xét kỹ về điều này.

Các Bồ-tát đều hoan hỷ thọ nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Đức Phật nói:

– Các Bồ-tát nếu được như vậy cũng còn chưa hiểu rõ hết.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

– Thưa, thế nào gọi là chúng con chưa hiểu rõ?

Đức Phật nói:

– Là Bồ-tát thì không thể không suy tính về một trăm lẻ tám tham ái.

Các vị Bồ-tát hỏi Đức Phật:

– Thưa, suy tính về một trăm lẻ tám tham ái ấy là thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành thiền, không thể nhất tâm, nhất ý để ái được đẹp bỏ, chỉ biết ngồi để phải vướng mắc vào một trăm lẽ tám điều: trước tiên là các Bồ-tát trong tâm còn có những ý niệm không thể đẹp bỏ, là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Tâm chuyển thành tác ý, không thể đẹp bỏ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Ý chuyển thành nhận thức, không thể đẹp bỏ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấy sắc đẹp, không thể đẹp bỏ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mắt thấy cảnh sắc trung bình, không thể đẹp trừ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mắt thấy cảnh sắc xấu, không thể đẹp trừ là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay, không thể đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Tai nghe tiếng trung bình mà không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Tai nghe tiếng thô ác, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Mũi ngửi mùi hôi thối, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào miệng, miệng tiếp xúc với vị ngon, lời nói hay, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Miệng gặp món ăn trung bình, lời nói bình thường, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Miệng gặp mùi vị thô dở, lời nói hung ác, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với các thứ mềm mại, tốt đẹp, không đẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại bình thường, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Thân tiếp xúc với vật thô xấu, cứng, làm thân đau, không dẹp bỏ được là còn tham ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, vậy là còn ái.

Đức Phật nói:

–Các vị Bồ-tát hành đạo, không suy tính trừ bỏ một trăm lẻ tám điều tham ái, không tự biết về một trăm lẻ tám điều tham ái ấy là lỗi lầm, đọa lạc, ví như đứa bé mới sinh, từ nhỏ đến lớn không thể tự biết trong thân hằng ngày cơ thể luôn tăng trưởng, lớn mạnh. Bồ-tát hành đạo, không biết tội lỗi của mình nhiều hay ít, cũng như ví dụ trên. Nếu Bồ-tát hành đạo biết rõ về một trăm lẻ tám điều tham ái là lỗi lầm, đọa lạc, liền tự mình biết hổ thẹn, nên tự đoạn trừ, nên tự xa lìa, nên tự diệt. Như vậy, tham ái được đoạn trừ, mới xứng đáng là Bồ-tát.

Đức Phật giảng nói như vậy, các Bồ-tát đều cung kính tiếp nhận lời dạy mà tu tập.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành đạo nên suy tính về một trăm lẻ tám cách có thể tạo nghiệp khi hành đạo. Nếu không suy tính về một trăm lẻ tám cách tạo nghiệp là không xứng người tu hạnh Bồ-tát. Người biết dứt bỏ, không tạo nghiệp mới xứng đáng là tu hạnh Bồ-tát.

Các Bồ-tát thưa:

–Người nên từ bỏ về sự tạo nghiệp như thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát ở riêng một chỗ nên thường ngồi thiền, dùng pháp Sổ tức và Tùy tức, pháp: Chỉ, quán, hoàn, tịnh. Nếu người tu được thanh tịnh là từ bỏ việc tạo nghiệp. Người tu không được thanh tịnh là không từ bỏ được sự tạo nghiệp. Như vậy đều từ thiền định sinh khởi. Nếu ở trong cõi người tu hành nên suy tính quán chiếu, để đoạn trừ chỗ tạo nghiệp.

Các Bồ-tát thưa:

–Người nên suy tính để từ bỏ chỗ tạo nghiệp là thế nào?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành đạo không được nhất tâm định ý, là không dừng tạo nghiệp.

Đức Phật nói:

–Người không được nhất tâm định ý là tâm có suy nghĩ, nên trong đó còn có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng việc tạo nghiệp.

Nếu nghiệp chuyển vào ý, trong ý có năm ấm, có tập nhân, liền

sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào thức, trong thức có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mắt thấy cảnh sắc trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mắt thấy cảnh sắc xấu, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Tai nghe âm thanh trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Tai nghe tiếng thô ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Mũi ngửi mùi hôi, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp món ăn ngon, lời hay, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Miệng gặp món ăn trung bình, lời nói tầm thường, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Miệng gặp món ăn dở, lời nói thô ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, êm ái, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Thân gặp vật mềm mại, êm ái bậc trung, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Thân gặp đồ vật thô xấu, cứng thô, làm thân đau khổ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền sinh trưởng nghiệp.

Như vậy là còn tạo nghiệp chưa hết.

Đức Phật nói:

–Nếu Bồ-tát hành đạo, nói ta không còn tạo nghiệp, như vậy là cao ngạo, là tự tạo thêm nghiệp. Người ấy còn không thể tự độ thoát, cũng không có được tâm ý sáng suốt, không thể biết rõ về lỗi lầm của chỗ tạo nghiệp nhiều hay ít. Ví như thân người mọc ra lông, người kia không thể suy đoán về số lượng, cũng không thể tự biết số lông nhiều ít. Các Bồ-tát hành đạo không thể tự biết cần dứt bỏ các lỗi lầm, lại nói: Ta mong cầu Phật đạo, độ thoát mười phương chúng sinh. Người như vậy còn không thể tự độ, làm sao độ thoát được muôn loài nơi mười phương? Bồ-tát hành đạo không còn tạo nghiệp thì có thể hóa độ muôn loài khắp chốn, không bỏ được việc tạo nghiệp thì không thể hành hóa được điều ấy.

Đức Phật giảng nói như vậy, các Bồ-tát đều vui mừng tiếp nhận lời dạy để tu tập.

Đức Phật lại nói:

–Như vậy, các Bồ-tát vẫn còn chưa tùy hoàn cảnh để hiểu rõ.

Các Bồ-tát lại cúi đầu thưa:

–Đúng như vậy, có chỗ chúng con chưa hiểu, nguyện xin Đức Phật vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát còn có một trăm lẻ tám lỗi lầm về nhận thức, nếu không diệt trừ thì không xứng đáng là Bồ-tát.

Các Bồ-tát hỏi Phật:

–Một trăm lẻ tám lỗi lầm về nhận thức là những gì?

Đức Phật nói:

–Là Bồ-tát tâm còn dấy khởi niệm là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào ý, ý lại khởi ý niệm là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức có những ý niệm không quên là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mắt thấy cảnh sắc trung bình là có lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mắt thấy cảnh sắc xấu là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe tiếng hay là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Tai nghe âm thanh trung bình là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Tai nghe tiếng dờ là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Mũi ngửi mùi hôi thối là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp món ăn ngon, lời nói hay đẹp là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Miệng gặp món ăn hương vị trung bình, lời nói bình thường là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Miệng gặp món ăn mùi vị dờ, lời nói thô ác là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, êm ái là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Thân tiếp xúc với vật xấu, thô cứng làm khổ thân là lỗi lầm, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân là còn nhận thức, như vậy là lỗi lầm của thức.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Nếu chư vị đều có những vương mắc như vậy thì có lỗi lầm không?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chỉ có năm ấm, không có lỗi lầm.

Đức Phật lại hỏi các Bồ-tát:

–Vì những việc gì khiến cho mọi người trong thiên hạ vương phải

lỗi lầm, không thể đạt được đạo?

Các Bồ-tát thưa:

–Người trong thiên hạ đều do lòng tham mà không đạt được đạo.

Đức Phật nói:

–Mọi người trong thiên hạ vì tham mà phải sinh tử, họ còn có năm ấm và tập nhân không?

Các Bồ-tát thưa:

–Họ có lỗi ấy.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Nếu các vị còn thân kiến, còn chấp thủ vào Đức Phật, sẽ còn sinh tử?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con sẽ còn trở lại nơi sinh tử, không từ nơi thân hiện tại mà được thành Phật.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Các vị ở trong sinh tử bao lâu nữa mới được thành Phật?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con ở trong sinh tử mà chưa nắm được chỗ chủ yếu của sinh tử.

Đức Phật lại hỏi:

–Vì sao các vị chưa nắm được chỗ chủ yếu?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chưa nắm biết được tội phước của mình nhiều hay ít, do vậy mà chúng con không nắm biết được chỗ chủ yếu của sinh tử.

Đức Phật bảo các vị Bồ-tát:

–Như vậy, các vị so với mọi người trong thiên hạ có khác nhau gì đâu?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con có thể bay đến viếng thăm các cõi nước của mười phương chư Phật, chúng con nghe pháp, hiểu được lời giảng dạy của chư Phật.

Đức Phật nói:

–Nếu các vị có thể bay đến cõi nước của mười phương chư Phật, có thể hiểu được lời dạy của chư Phật, thế chư vị khi ấy sao không nắm lấy cơ hội để tu hành thành Phật mà còn ở trong sinh tử?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con chưa dứt trừ hết những lỗi lầm căn bản, lại cũng vì những công đức của bản nguyện chưa đủ, nên chúng con chưa đến lúc để được thành Phật.

Đức Phật nói:

–Nếu chư vị nói: Người trong thiên hạ có năm ấm nên còn sinh tử, có tập nhân nên còn lỗi lầm. Nay các vị cũng vẫn còn có sinh tử, tập nhân, có lỗi lầm, sao lại nói chúng con không có lỗi lầm?

Các vị Bồ-tát đều hổ thẹn, cung kính nhận lời chỉ dạy tu hành.

Đức Phật nói:

–Ta tuy nói như vậy nhưng các Bồ-tát cũng còn chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát cung kính thưa:

–Kính xin Đức Phật lại vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát cũng còn có một trăm lẻ tám nhân duyên vương mắc nơi thọ.

Các Bồ-tát lại hỏi Đức Phật:

–Những gì là một trăm lẻ tám nhân duyên vương mắc nơi thọ?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tâm còn chỗ nghĩ nhớ là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên vương mắc nơi thọ của sinh tử.

Nếu chuyển vào ý, ý có nghĩ nhớ là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên vương mắc nơi thọ của sinh tử.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức còn có đối tượng được nhận biết làm nhân duyên vương mắc nơi thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên vương mắc nơi thọ của sinh tử.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy sắc đẹp là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Mắt khi thấy cảnh sắc trung bình là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Mắt khi thấy cảnh sắc xấu là nhân duyên cho sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào tai, khi tai nghe tiếng hay là nhân duyên vương vào sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Tai nghe tiếng không hay, không đỡ là nhân duyên vương vào sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Tai nghe tiếng đỡ là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào mũi, mũi khi ngửi mùi thơm là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự thọ nhận sinh tử.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình cũng làm nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Mũi ngửi mùi hôi thối cũng là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào miệng, miệng ăn món ngon, nói lời hay đẹp là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Miệng được nếm hương vị trung bình, ngôn ngữ bình thường là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Miệng nếm vị dở, lời nói thô ác là nhân duyên cho sự lãnh thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc đồ dùng mềm mại, tốt đẹp là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Thân tiếp xúc đồ dùng mềm mại trung bình là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Thân tiếp xúc đồ dùng thô xấu, cứng, làm đau đớn, không thích hợp cho thân là nhân duyên vương mắc nơi thọ, vì trong đó có năm ấm, có tập nhân, sẽ là nhân duyên cho sự lãnh thọ sinh tử.

Đức Phật hỏi:

–Các vị Bồ-tát sao còn chưa chán tạo nhân duyên lãnh thọ nơi

sinh tử?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con dùng nhân duyên chán lìa, sự thọ nhận sinh tử nên mới làm Bồ-tát.

Đức Phật hỏi:

–Các vị chán sự lãnh thọ nơi sinh tử, vì sao không chịu gieo trồng hạt giống đạo? Vì sao các nhân duyên thọ nhận sinh tử là lỗi lầm mà lại còn gieo trồng lỗi lầm ấy?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con ngày nay đang gieo trồng hạt giống đạo.

Đức Phật nói:

–Như nếu các vị gieo trồng hạt giống nơi đạo, vì sao còn có một trăm lẻ tám sự lãnh thọ làm nhân duyên cho sinh tử.

Các Bồ-tát đều hổ thẹn cúi đầu, tiếp nhận lời chỉ dạy để tu hành.

Các Bồ-tát đều cung kính thưa hỏi Phật:

–Đức Phật tuy vì chúng con giảng dạy, nhưng chúng con không hiểu đúng hết được.

Đức Phật nói:

–Ta thấy các vị còn gieo mầm về một trăm lẻ tám sự lãnh thọ, là ta biết các vị chưa hiểu rõ.

Các Bồ-tát lại cung kính thưa:

–Kính mong Đức Thế Tôn giải thích cho chúng con.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát trong tâm còn có ý niệm mong muốn mà tâm không được thỏa mãn, khi ấy sẽ vướng mắc nơi thọ, vì trong ý niệm ấy còn có mặt của năm ấm, của tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào ý, ý có các ý niệm, sẽ có vừa ý, không vừa ý, đó là hạt giống của sự lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào thức, thức sẽ có đối tượng được nhận thức, hoặc đúng, hoặc sai, ta do vậy mà lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào mắt, mắt khi thấy hình sắc tốt đẹp là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mắt khi thấy cảnh sắc trung bình là lãnh thọ, vì trong mắt thấy ấy

còn có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mắt thấy sắc xấu là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào tai, tai nghe âm thanh hay là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Tai nghe tiếng trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Tai nghe tiếng thô ác là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi mùi thơm là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mũi ngửi mùi thơm trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Mũi ngửi mùi hôi thối là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào miệng, miệng gặp vị ngon, lời hay khéo là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Miệng gặp vị ngon trung bình, nói năng trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Miệng gặp vị thô dở, lời nói xấu ác là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, thích hợp với thân là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Thân tiếp xúc với vật thô cứng, khó chịu, không thích hợp với thân là lãnh thọ, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là mầm mống của sự lãnh thọ.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát trừ diệt được một trăm lẻ tám sự lãnh thọ ấy mới gọi là tu tập hạnh Bồ-tát. Không diệt trừ được thì không gọi là tu tập hạnh Bồ-tát. Đó là mười điều Bồ-tát cần suy tính.

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát như vậy vẫn còn chưa thấu rõ, lại phải nên suy tính.

Các Bồ-tát hỏi Đức Phật:

–Thưa, chúng con lại phải nên suy tính những gì?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát phải suy tính về một trăm lẽ tám nẻo chính nơi sinh tử.

Các Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

–Những gì là một trăm lẽ tám nẻo chính nơi sinh tử?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tâm nếu hiểu suốt được sắc, thống dương (thọ), tư tưởng (tưởng), sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đấy gọi là hiểu thấu suốt về sinh tử.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát đối với nẻo chính nơi tâm mình khiến không rơi vào sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, liền không có năm ấm, không có tập nhân.

Đức Phật nói:

–Thấy rõ được nẻo chính nơi năm ấm, tập nhân, khiến tâm không dao động, là người dứt trừ được nẻo lãnh thọ của sinh tử, là hiểu rõ về đất, nước, lửa, gió, không và sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân là hiểu thấu suốt về sinh tử.

Hiểu rõ nẻo chính nơi ý khiến không động, không lãnh thọ về đất, nước, lửa, gió, không và sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, là hiểu thấu suốt về sinh tử.

Hiểu rõ nẻo chính nơi ý khiến không dao động, không lãnh thọ về đất, nước, lửa, gió, hư không và sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, không thọ năm ấm và tập nhân. Người không hiểu rõ nẻo chánh nơi ý sẽ rơi vào tội lỗi. Người hiểu rõ nẻo chánh nơi tâm ý, không dao động là được vào đạo. Đó là nẻo chính yếu nơi sinh tử.

Nếu chuyển vào thức, nhận thức cũng hiểu thấu suốt về đất, nước, lửa, gió, không và sắc, thống dương (thọ), tưởng, sinh tử (hành), thức, trong đó có năm ấm, có tập nhân, liền thấu tỏ về sinh tử. Người không hiểu rõ về nẻo chính nơi tâm ý sẽ rơi vào sự lãnh thọ sinh tử, người tự nhận biết về nẻo chánh nơi tâm ý là được vào đạo, không thọ nhận sinh tử.

Nếu chuyển vào mắt, mắt thấu tỏ về sắc đẹp bên ngoài, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân tức là thông suốt được sinh tử. Nếu người hiểu rõ về nẻo chính yếu nơi tâm, không bị dao động là được vào đạo,

người không tự hiểu rõ nẻo chính nơi tâm ý sẽ bị rơi vào lỗi lầm.

Mắt thấu suốt cảnh sắc trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là người thấu suốt được sinh tử. Người chế ngự tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Mắt thấy rõ cảnh xấu ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, là người thấu suốt được sinh tử. Người chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý là rơi vào tội lỗi.

Nếu chuyển vào tai, tai thấu suốt tiếng hay, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Tai thông tỏ về âm thanh trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Người tự chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Tai thông tỏ khi nghe tiếng xấu ác, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đây là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, nếu tâm ý không chế ngự được sẽ rơi vào lỗi lầm.

Nếu chuyển vào mũi, mũi thấu suốt hương thơm, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu tỏ về sinh tử. Nếu người biết chế ngự tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Mũi thấu suốt mùi hơm trung bình, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu tỏ về sinh tử. Nếu người tự chế ngự tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Mũi ngửi biết mùi hôi thối, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người tâm ý không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Nếu chuyển vào miệng, miệng quen món ăn ngon, lời nói hay, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, là hiểu thấu về sinh tử. Nếu người tâm ý không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Miệng nếm hương vị trung bình, nói năng bình thường, trong đó có

năm ấm, có tập nhân, nếu biết vậy là thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào lỗi lầm.

Miệng nếm vị dở, nói lời thô ác, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với vật mềm mại, tốt đẹp, hợp với thân, trong đó có năm ấm, có tập nhân, là thấu suốt về sinh tử. Nếu chế ngự được tâm ý khiến không dao động là được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Thân tiếp xúc với vật mềm mại trung bình, biết trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý sẽ vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Thân tiếp xúc với vật thô, cứng khiến thân đau, không thích hợp, trong đó có năm ấm, có tập nhân, đó là người thấu suốt về sinh tử. Nếu người chế ngự được tâm ý khiến không dao động sẽ được vào đạo, người không chế ngự được tâm ý sẽ rơi vào tội lỗi.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát tu hành nên chế ngự tâm ý đừng để bị dao động, người tâm ý bị dao động là chưa rõ về đạo.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Chúng con nên ngồi thiền để tâm khỏi bị dao động.

Đức Phật hỏi:

–Khi không còn ngồi thiền, tâm có dao động không?

Các Bồ-tát thưa:

–Khi từ thiền định xuất, lại cũng còn dao động.

Đức Phật hỏi:

–Vì sao hết thiền lại động?

Các Bồ-tát thưa:

–Tự nhiên bị dao động.

Đức Phật hỏi các Bồ-tát:

–Vì sao tự nhiên lại bị dao động?

Các Bồ-tát thưa:

–Chúng con không biết rõ vì nhân duyên gì mà bị dao động.

Đức Phật nói:

–Như vậy là các Bồ-tát còn chưa thấu tỏ.

Các Bồ-tát thưa:

–Mong Đức Phật lại vì chúng con mà giảng giải.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát khi không còn ngồi thiền định mà tự nhiên bị dao động là vì Bồ-tát còn có một trăm lẻ tám cửa ngõ sinh diệt, tâm động và không động chưa dừng lại được.

Đức Phật dạy như vậy rồi, các Bồ-tát đều cung kính nhận lời chỉ dạy gắng sức thực hành.

Đức Phật nói:

–Như vậy các Bồ-tát cũng còn chưa thấu suốt.

Các Bồ-tát thưa:

–Lại như thế nào là chúng con chưa thấu tỏ?

Đức Phật nói:

–Các Bồ-tát chỉ biết có ngồi thiền mà không dừng được tâm, để giữ gìn một trăm lẻ tám hành.

Các vị Bồ-tát đều cúi đầu thưa:

–Xin Đức Phật vì chúng con mà giảng nói.

Đức Phật nói:

–Tâm Bồ-tát vốn còn nhiều ý niệm, nếu không dừng, giữ được thì tâm đó sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào ý, ý vốn có nhiều ý niệm, nếu không nắm và dừng được chúng, thì tâm ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào thức, thức vốn có nhiều ý niệm, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tâm thức đó sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào mắt, mắt ấy vốn thường thấy nhiều cảnh đẹp, nếu không biết giữ và dừng dứt thì mắt đó sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Mắt thường thấy nhiều cảnh sắc trung bình, nếu không giữ và dừng lại thì mắt ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Mắt thường thấy nhiều cảnh sắc thô xấu, nếu không giữ, dừng dứt

thì mắt ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào tai, tai vốn nghe nhiều tiếng hay tốt, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tai ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Tai nghe nhiều âm thanh trung bình, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tai ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Tai nghe nhiều âm thanh xấu ác, nếu không biết giữ và dừng dứt thì tai ấy sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Nếu chuyển vào mũi, mũi ngửi nhiều mùi thơm, nếu không biết giữ gìn, dừng dứt, mũi này sẽ là nơi tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Mũi ngửi nhiều mùi thơm trung bình, nếu không biết dừng dứt, giữ gìn, thì mũi ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Mũi ngửi nhiều mùi hôi thối, nếu không biết dừng dứt và giữ gìn thì mũi ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Nếu chuyển vào miệng, miệng nếm nhiều vị ngon, lời nói tốt đẹp, nếu không biết dừng lại, giữ gìn thì miệng ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Miệng nếm được nhiều mùi vị trung bình, lời nói trung bình, nếu không biết giữ gìn, dừng lại thì chính miệng ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Miệng nếm nhiều vị thô dở, lời nói kém, nếu không chịu giữ gìn, dừng dứt, thì chính miệng ấy sẽ là nguồn gốc tạo ra một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Nếu chuyển vào thân, thân tiếp xúc với nhiều đồ mềm mại, tốt đẹp, thích hợp, nếu không giữ gìn, dừng dứt thì thân này sẽ là nguồn gốc của một trăm lẻ tám điều lỗi lầm.

Thân tiếp xúc với đồ mềm mại trung bình, nếu không giữ gìn, dừng dứt thì thân này sẽ là nguồn gốc sinh ra một trăm lẻ tám hành vi lỗi lầm.

Thân va chạm nhiều với các vật dụng thô, cứng, đau, không thích hợp, nếu không giữ gìn, dừng lại thì thân ấy sẽ là nơi tạo ra một trăm lẻ tám điều tội lỗi.

Khi Đức Phật giảng nói như vậy, các Bồ-tát đều hoan hỷ tiếp nhận lời chỉ dạy, dốc sức tu tập.

